TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 15 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Dung

Ông Đỗ Văn Thư

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn V, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; là Đảng viên (đã đình chỉ sinh hoạt đảng); con ông Hoàng Văn L và bà Lê Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2023 đến ngày 07/8/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Phạm Hữu Q, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2000 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Hữu D và bà Mạc Thị H; có vợ là Vũ Thị Ngọc A và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2023 đến ngày 07/8/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Mai Văn T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2002 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn H và bà Đặng Thị H; có vợ là Phạm Thị H và 01 con; Tiền

án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2023 đến ngày 07/8/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

4. Võ Thành H, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2002 tại Hải Phòng. ĐKTT: Thôn P, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ Thành L (đã chết) và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị L và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2023 đến ngày 07/8/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

5. Nguyễn Văn D, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Ư và bà Phạm Thị M; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 38 ngày 15/7/2016 Tòa án nhân dân huyện An Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/7/2023 đến ngày 07/8/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

Bị hại: Công ty Cổ phần T, địa chỉ trụ sở: Tầng 11, Tòa nhà Đ, đường Đ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Anh Phan Tiến Q, địa chỉ: Số 196, Lô chính mở rộng, phường Đ, quận H, Hải Phòng, vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn T, địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Vũ Hà T và ông Cao Văn H, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2023, Công ty Cổ phần T(sau đây gọi tắt là Công ty V), trụ sở: Tầng 11, tòa nhà Đ, đường Đ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, do ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1968, trú tại số 31/3 L, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, làm Tổng giám đốc, ký hợp đồng thuê bến tàu Biển Đông tại Km17+500 của Công ty TNHH Công nghiệp thương mại Thái Sơn, thuộc thôn Kim Sơn, xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để neo đậu 07 tàu, gồm: 05 tàu VietShip (ký hiệu số 02, 05, 06, 15, 16), 02 tàu DAMEN; đồng thời phân công anh Phan Tiến Q, sinh năm 1978, trú tại: Xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, làm quản lý thiết bị; anh Vũ Hà T, sinh năm 1977, trú tại: Số 123 T, T, K, Hải Phòng làm quản lý kỹ thuật.

Khoảng đầu tháng 7/2023, Hoàng Văn V gọi điện thoại rủ Phạm Hữu Q đến bến tàu Biển Đông để đuổi một số tàu neo đậu do các tàu neo đậu làm khuất tầm nhìn bến đò nhà Vũ. Quang điều khiển xe ô tô BKS: 15K-094.82 và rủ Mai Văn T và Hùng "trọc" cùng đi, Hoàng Văn V mang theo dao, điều khiển xe mô tô BKS

16P3-7688. Cả nhóm đến khu vực neo đậu tàu của Công ty V. V vào gặp công nhân đang làm việc trên tàu, yêu cầu di chuyển tàu đi chỗ khác, không được neo ở bến tàu, rồi để lại số điện thoại yêu cầu công nhân báo cáo để lãnh đạo Công ty gọi điện nói chuyện. Sau đó, V cầm dao chặt đứt 02 dây cáp nilon màu xanh buộc tàu, còn Q, T, H "trọc" đứng cảnh giới. Một lúc sau, cả nhóm đi về.

Khoảng 17 giờ ngày 11/7/2023, V lại gọi điện thoại cho Q rủ đến bến tàu chặt dây cáp do các tàu đậu khuất tầm nhìn bến đò không chịu đi. Q mang theo 02 con dao và 01 kiếm, điều khiển xe ô tô BKS 15K-094.82 và rủ T, Nguyễn Văn H, sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã Đ, A, Hải Phòng cùng đi. Hoàng Văn V mang theo 01 con dao điều khiển xe mô tô BKS 16P3-7688 đi đến bến tàu đuổi công nhân, không cho neo tàu ở bến rồi V dùng dao cắt đứt 02 dây cáp nilon màu xanh buộc tàu, còn Q, T, H đứng cảnh giới. Một lúc sau, cả nhóm đi về.

Anh Vũ Hà T thấy các đối tượng cắt dây cáp buộc tàu nhiều lần, nên gọi điện cho V hẹn gặp. Chiều ngày 16/7/2023, V gọi điện cho Q rủ đi gặp anh T. Q đón V đưa đến quán nước cổng bến tàu gặp anh T. Tại đây, V và anh T nói chuyện, còn Q ngồi bàn bên cạnh không để ý hai người nói chuyện gì. V nói tàu của Công ty V neo đậu làm khuất tầm nhìn ra bến đò của gia đình nên không được neo đậu nữa. Anh T nói việc neo đậu tàu có hợp đồng của Công ty quản lý bến tàu và hỏi mục đích của V. V yêu cầu Công ty phải thuê V trông coi 07 tàu với giá tiền 5.000.000đ/tàu/tháng, và bảo anh T báo cáo Giám đốc Công ty thống nhất giá tiền. Sau đó, V nhiều lần gọi điện cho anh T hỏi về ý kiến của lãnh đạo Công ty, anh T nói lãnh đạo đi công tác, chưa xin ý kiến được.

Ngày 26/7/2023, V gọi điện thoại hỏi, anh T vẫn báo lãnh đạo đi công tác, chưa cho ý kiến. V bực tức, nói không thỏa thuận nữa và sẽ cắt hết dây cáp buộc tàu, để tàu trôi. Đến 17 giờ cùng ngày, V gọi điện thoại cho Q để bố trí người đến chặt dây cáp buộc tàu của Công ty V. Quang điều khiển xe ô tô BKS: 15K-094.82, mang theo 02 con dao, 01 kiếm, rủ T, Nguyễn Văn D, Võ Thành H cùng đi. Hoàng Văn V mang theo 01 con dao điều khiển xe mô tô BKS 16P3-7688 đi đến bến tàu Biển Đông. Tại đây, V cùng nhóm của Q chặt, cắt cáp buộc tàu. Ông Cao Văn H, sinh năm 1968, trú tại thôn N, xã K, huyện T, Hải Phòng (công nhân) ra can ngăn, thì Q đe dọa nên sợ và đi vào tàu. V, Q, T, H thay nhau cắt dây cáp buộc tàu, còn D đứng cảnh giới. Sau khi cắt đứt 03 dây cáp buộc tàu bằng nilon màu trắng, các đối tượng lên xe ô tô đi về.

Khoảng 17 giờ ngày 27/7/2023, V gọi điện thoại cho Q bảo bố trí người đến chặt dây cáp buộc tàu của Công ty V. Q điều khiển xe ô tô BKS: 15K-094.82, mang theo 04 con dao, rủ T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D, Phạm Hữu C, sinh năm 2001, trú tại thôn X, xã Đ, huyện A, Hải Phòng và H "trọc" đến bến tàu. Tại đây, các đối tượng thay nhau chặt, cắt cáp buộc tàu. Sau khi cắt đứt 04 dây cáp buộc tàu bằng nilon màu trắng và 01 dây cáp buộc tàu bằng nilon màu xanh, đã lên xe ô tô đi về.

Khoảng 17 giờ ngày 28/7/2023, V gọi điện thoại cho Q bảo bố trí người đến chặt dây cáp buộc tàu của Công ty V. V gọi điện cho anh Hoàng Văn T, sinh năm 1980 trú tại P, L, A, Hải Phòng mượn máy phát và máy cắt điện để giải quyết công

việc cá nhân, anh T đồng ý. Quang điều khiển xe ô tô BKS 15K-094.82 rủ T, D, H đến nhà anh T, cùng nhau khiêng máy phát điện, dây điện, ổn áp, máy cắt điện cầm tay lên xe và đi đến bến tàu. Hoàng Văn V điều khiển xe mô tô BKS 16P3-7688 đi đến bến tàu Biển Đông. Tại đây, Q, T, D, H cùng nhau khiêng máy phát, máy cắt xuống xe để V đấu nối dây điện, nổ máy phát, cầm máy cắt điện cắt dây cáp buộc tàu DAMEN. Lúc này, có 02 nam giới (chưa rõ lai lịch) đến xem nhóm của V cắt cáp tàu. Sau khi cắt đứt 01 dây cáp buộc tàu bằng thép và 01 dây cáp buộc tàu bằng nilon màu trắng, V nhờ một nam giới đến xem cắt hộ cây cáp thép thứ 2. Nam giới này cắt đứt dây cáp thép thứ 2 rồi đưa máy cắt cho T cắt đứt 01 dây cáp buộc tàu bằng nilon màu trắng. Q, D, H thay nhau đứng cảnh giới, dịch chuyển máy phát, máy cắt theo chỉ đạo của V. Trong khi đang cắt dây cáp, V nhìn thấy trên tàu bị cắt cáp có lắp 01 camera an ninh, V cùng cả nhóm nhặt gạch ném nhưng không trúng. Dự trèo lên tàu, lấy thanh gỗ trên tàu gạt cho camera trong có 01 thẻ nhớ rơi xuống sông. Sau đó, cả nhóm thu dọn máy cắt, máy phát lên xe đi về. Ngày 28/7/2023, Công ty Cổ phần Tập đoàn Vietship có đơn trình báo Công an huyện An Dương về vụ việc nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 37 đoạn dây cáp gồm 02 sợi dây cáp thép đường kính 21,5mm, dài 12,5m; 02 sợi dây cáp thép đường kính 28mm, dài 38,5m; 23 sợi dây neo PP, đường kính 60mm, dài 179,9m; 10 sợi dây neo PP đường kính 80mm, dài 60,5m các bị cáo đã cắt đứt từ ngày đầu tháng 7/2023 đến 28/7/2023 để lại hiện trường, 01 thẻ nhớ dữ liệu hiện trường do Công ty V giao nộp. Khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 lưỡi dao, thu giữ tại nơi ở của Q: 02 con dao, 01 xe ô tô BKS 15K-094.82; thu giữ máy phát điện, dây điện, ổn áp Lioa, máy cắt điện cầm tay của anh Hoàng Văn T. Điện thoại di động của các đối tượng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59 ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện An Dương kết luận: 02 sợi dây cáp thép đường kính 21,5m, dài 12,5m có giá trị 550.000đồng; 02 sợi dây cáp thép đường kính 28mm, dài 38,5m có giá trị 3.324.000đồng; 23 sợi dây neo PP, đường kính 60mm, dài 179,9m có giá trị 15.111.600đồng, 10 sợi dây neo PP đường kính 80mm, dài 60,5m có giá trị 4.325.000đồng; 01 camera nhãn hiệu EZVIZ có giá trị 624.400đồng; 01 thẻ nhớ có giá trị 335.600đồng.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSAD ngày 30 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội Cưỡng đoạt tài sản và tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 170 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Phạm Hữu Q, Mai Văn T, Võ Thành H, Nguyễn Văn D về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đều khai Hoàng Văn V đã trực tiếp đe dọa, sử dụng vũ lực, cắt cáp neo đậu tàu để tàu trôi, không cho tàu đỗ tại bến, yêu cầu Công ty Vietship phải nộp tiền hàng tháng cho 07 con tàu của Công ty neo đậu tại bến tàu Biển Đông với mức 5.000.000đ/tàu/tháng. Khi rủ Quang đến bến tàu, Vũ không nói cho Quang mục đích cắt cáp để đe dọa buộc Công ty Vietship phải nộp tiền mà chỉ nói các tàu này

làm khuất tầm nhìn bến đò nhà Vũ. Khi Quang rủ các đối tượng cùng đi đến bến tàu giúp Vũ, Quang không biết mục đích thật của Vũ, Quang cũng không biết nội dung cuộc nói chuyện giữa Vũ và đại diện công ty Vietship.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng; sau khi phân tích hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Hoàng Văn V từ 12 đến 15 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Văn V từ 09 đến 12 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 21 đến 27 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Hữu Q từ 08 đến 12 tháng tù.

Mai Văn T từ 08 đến 12 tháng tù.

Võ Thành H từ 08 đến 12 tháng tù.

Nguyễn Văn D từ 08 đến 12 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường đủ cho bị hại số tiền 24 triệu đồng theo yêu cầu của bị hại tại giai đoạn chuẩn bị xét xử nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao kim loại màu đen; 01 lưỡi dao.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro Max màu xám thu của Mai Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Fold 3, màu trắng bạc thu của Hoàng Văn V.

Trả lại cho anh Hoàng Văn Tuấn 01 máy phát điện; 01 ổn áp Lioa; 01 máy mài, cắt tay, màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo Võ Thành H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng; trả lại cho gia đình bị cáo Phạm Hữu Q 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra, màu trắng, BKS 15K-094.82 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 3472984 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Hải Phòng cấp ngày 25/02/2023.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2.1] Đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản: Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo Hoàng Văn V tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ xác định: Vào đầu tháng 7/2023, tại bến tàu Biển Đông thuộc thôn Kim Sơn, xã Lê Thiện, huyện An Dương, Hải Phòng, Hoàng Văn V đã có hành vi đe dọa, trực tiếp sử dụng vũ lực, cắt cáp neo đậu tàu để tàu trôi, không cho đỗ tại bến, uy hiếp tinh thần yêu cầu Công ty Vietship phải nộp tiền bảo kê hàng tháng là 35.000.000đồng cho 07 con tàu của Công ty neo đậu tại bến tàu Biển Đông. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn V đã phạm vào tội Cưỡng đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[2.2] Đối với hành vi hủy hoại tài sản: Do Công ty V không đáp ứng yêu cầu của Vũ, vào các ngày đầu tháng 7/2023, 11/7/2023, 26/7/2023; 27/7/2023; 28/7/2023, Hoàng Văn V lấy lý do tàu của Công ty V đậu khuất tầm nhìn bến đò nên đã rủ Phạm Hữu Q, Mai Văn T, Võ Thành H, Nguyễn Văn D dùng dao, kiếm, máy cắt điện cắt đứt các dây cáp neo tàu và vứt xuống sông 01 camera, 01 thẻ nhớ của Công ty Vietship. Tổng giá trị tài sản của Công ty Vietship bị Hoàng Văn V, Phạm Hữu Q, Mai Văn T, Võ Thành H và Nguyễn Văn D hủy hoại là 24.090.600đồng. Nên hành vi của các bị cáo Hoàng Văn V, Phạm Hữu Q, Võ Thành H, Mai Văn T và Nguyễn Văn D đã phạm tội Hủy hoại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến tài sản của người khác, làm mất giá trị sử dụng của tài sản mà không thể khôi phục lại được, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Nên cần xử phạt nghiêm để giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo; tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Hoàng Văn V đã tác động gia đình thay mặt các bị cáo khác bồi thường cho bị hại số tiền 24.000.000đồng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn V đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án này, hành vi Cưỡng đoạt tài sản của bị cáo Hoàng Văn V là độc lập đối với hành vi Hủy hoại tài sản của các bị cáo Hoàng Văn V, Phạm Hữu Q, Mai Văn T, Võ Thành H và Nguyễn Văn D. Trong nhóm tội Hủy hoại tài sản có đồng phạm, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Hoàng Văn V là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ (máy phát điện, máy cắt) để các đối tượng thực hiện việc hủy hoại tài sản nên xác định bị cáo V là người có vai trò chính; Phạm Hữu Q tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, chuẩn bị công cụ, gọi thêm người đến để giúp sức và chở các đối tượng đến bến tàu Biển Đông để thực hiện hành vi hủy hoại tài sản nên xác định Quang có vai trò thứ hai, xếp sau V. Đối với Võ Thành H và Mai Văn T giúp sức cho Q và V thực hiện cắt dây cáp buộc tàu, hủy hoại tài sản của công ty V; Nguyễn Văn D là người đứng cảnh giới cho các bị cáo khác thực hiện hành vi hủy hoại tài sản nên xác định các bị cáo H, T và D có vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo V và Q.

[7] Về hình phạt:

[7.1] Hình phạt chính: Qua điều tra công khai tại phiên tòa, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, vai trò đồng phạm của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Riêng đối với bị cáo Hoàng Văn V, do phạm hai tội là Cưỡng đoạt tài sản và hủy hoại tài sản nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn D, nhân thân đã bị kết án, tuy tại thời điểm phạm tội đó bị cáo chưa thành niên và bị kết án về tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích, song vẫn thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật không tốt nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo việc răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7.2] Hình phạt bổ sung: Ở nhóm tội cưỡng đoạt tài sản và nhóm tội hủy hoại tài sản các bị cáo đều có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về dân sự: Đại diện công ty Vietship yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 24.000.000đồng giá trị thiệt hại về tài sản mà các bị cáo đã gây ra cho Công ty. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, đại diện gia đình bị cáo Hoàng Văn V đã thay mặt các bị cáo bồi thường đủ cho bị hại số tiền 24.000.000đồng, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

[9.1] Đối với 02 con dao kim loại màu đen, 01 lưỡi dao là các vật dụng được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[9.2] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xám thu của Mai Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Fold 3, màu trắng bạc thu của Hoàng Văn V được các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9.3] 01 máy phát điện, 01 ổn áp Lioa, 01 máy mài, cắt tay, màu đỏ là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn T, anh T không biết việc các tài sản này sau khi cho V mượn được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho anh T quản lý, sử dụng.

[9.4] 01 điện thoại di động Iphone Xs màu vàng thu giữ của Võ Thành H là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

[9.5] 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra BKS 15K-094.82 là tài sản của gia đình bị cáo Phạm Hữu Q, việc Quang lấy xe ô tô để sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội gia đình không biết nên cần trả lại cho gia đình bị cáo quản lý, sử dụng.

[9.6] Đối với 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 3472984 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Hải Phòng cấp ngày 25/02/2023 được đánh số bút lục, lưu hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, như đã nhận định ở trên, xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra BKS 15K-094.82 thuộc sở hữu hợp pháp của gia đình bị cáo Q, cần trả lại cho gia đình bị cáo quản lý, sử dụng nên cần thiết phải trả lại Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nói trên cho gia đình bị cáo Q quản lý, sử dụng.

[10] Trong vụ án này, đối tượng Nguyễn Văn H, Phạm Hữu C, H "trọc" và 01 đối tượng nam giới chưa xác định được lai lịch tham gia cùng nhóm của V cắt dây cáp tàu, trong đó H tham gia ngày 11/7 và 27/7/2023, C tham gia ngày 27/7/2023, H "trọc" tham gia ngày đầu tháng 7 và 27/7/2023, 01 đối tượng nam giới tham gia ngày 28/7/2023. Cơ quan điều tra xác minh triệu tập tuy nhiên Nguyễn Văn H, Phạm Hữu C vắng mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[11] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Văn V 12 (Mười hai) tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Văn V 09 (Chín) tháng tù về tội Hủy hoại tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc Hoàng Văn V phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Phạm Hữu Q 07 (Bảy) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù về tội Hủy hoại tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2023.

Mai Văn T 07 (Bảy) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù về tội Hủy hoại tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2023.

Võ Thành H 07 (Bảy) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù về tội Hủy hoại tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2023.

Nguyễn Văn D 08 (Tám) tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao kim loại màu đen; 01 lưỡi dao.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro Max màu xám thu của Mai Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Fold 3, màu trắng bạc thu của Hoàng Văn V.

Trả lại cho anh Hoàng Văn Tuấn 01 máy phát điện; 01 ổn áp Lioa; 01 máy mài, cắt tay, màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo Võ Thành H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng; trả lại cho gia đình bị cáo Phạm Hữu Q 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra, màu trắng, BKS 15K-094.82

(Đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Trả lại cho gia đình bị cáo Phạm Hữu Q 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 3472984 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Hải Phòng cấp ngày 25/02/2023 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng Văn V, Phạm Hữu Q, Mai Văn T, Võ Thành H, Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tuấn